



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số / QĐ - VPCNCL ngày tháng 12 năm 2024
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng xét nghiệm: **Bộ phận vi khuẩn – Khoa vi sinh miễn dịch**
Medical Testing Laboratory ***Bacteriology Laboratory, Department of Microbiology and Immunology***
Cơ quan chủ quản: **Viện Pasteur Nha Trang**
Organization: ***Pasteur Institute in Nha Trang***
Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**
Field of medical testing: ***Microbiology***
Người phụ trách/ Representative: **Nguyễn Bảo Triệu**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 115**

Hiệu lực công nhận có giá trị từ/ *Period of Accreditation is valid from:* /12/2024 đến/to: 21/12/2026

Địa chỉ/ Address: **6-8-10 Trần Phú, Tp Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà**

Địa điểm/Location: **6-8-10 Trần Phú, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà**

Điện thoại/ Tel: **02583 822406**

Email: **info@ipn.org.vn**

Website: **www.ipn.org.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 115

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**

Discipline of medical testing: **Microbiology**

TT	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Kỹ thuật xét nghiệm <i>Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Nước tiểu <i>Urine sample</i>	Nuôi cấy, phân lập, định danh <i>Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus</i> <i>Culture, isolation and identification of Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus</i>	Nuôi cấy, phân lập, định danh <i>Culture, isolation and identification</i>	QTKT-NC-01 (2020) (Nuôi cấy, phân lập/ <i>Culture, isolation</i>) QTKT-ĐD-11 (2020) (Định danh/ <i>Identification</i> <i>Staphylococcus aureus</i>) QTKT-ĐD-12 (2020) (Định danh/ <i>Identification</i> <i>Escheria coli, Klebsiella pneumoniae</i>)
2.	Mủ <i>Pus sample</i>	Nuôi cấy, phân lập, định danh <i>Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus</i> <i>Culture, isolation and identification of Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus</i>	Nuôi cấy, phân lập, định danh <i>Culture, isolation and identification</i>	QTKT-NC-02 (2020) (Nuôi cấy, phân lập/ <i>Culture, isolation</i>) QTKT-ĐD-11 (2020) (Định danh/ <i>Identification</i> <i>Staphylococcus aureus</i>) QTKT-ĐD-12 (2020) (Định danh/ <i>Identification</i> <i>Escheria coli, Klebsiella pneumoniae</i>)
3.	Chủng vi khuẩn <i>(Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus)</i> Bacteria strain <i>(Escherichia coli, Klebsiella pneumoniae, Staphylococcus aureus)</i>	Xác định tính nhạy cảm kháng sinh Phương pháp khuếch tán trên thạch <i>Antibiotic susceptibility testing Disk diffusion methodology method</i>	Kháng sinh đồ <i>Antibiotic susceptibility testing</i>	QTKT-KSĐ-08 (2020)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 115

Ghi chú/ Note:

- QTKT-....: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp bộ phận vi khuẩn cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the bacteriology laboratory that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*